

**PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NGÀNH  
XÂY DỰNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*Kèm theo Báo cáo số /BC-SXD ngày /9/2021 của Sở xây dựng Đắk Lắk*

Stt	Cơ quan báo cáo/Nội dung, số liệu báo cáo	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2020	So sánh kết quả thực hiện (%)		Ghi chú
						So với kế hoạch năm 2021	So với cùng kỳ năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6	9
<b>7</b>	<b>SỞ XÂY DỰNG</b>							
7.1	Giá trị sản xuất ngành xây dựng							
	Theo giá so sánh 2010	Tỷ đồng	11.772	7.714	8.204	65,53	94,03	
	Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	18.004	11.704	12.347	65,01	94,79	
7.2	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý	%	90,70	90,63	89,32	99,92	101,47	
7.3	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	90,50	90,41	88,56	99,90	102,09	
7.4	Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đầu người	m2/người	29,50					Đánh giá theo năm
7.5	Diện tích sàn nhà ở nông thôn bình quân đầu người	m2/người	22,50					Đánh giá theo năm